TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/DS-ST
Ngày 06 – 7 - 2018
V/v: tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp
Ông Nguyễn Hoàng Kha
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Út - là thư ký Tòa án

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2018/QĐXXST-DS ngày 18/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bình P (có mặt)
Địa chỉ: Số 8, đường N, khóm 4, phường K, Tp C, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn D (có mặt)
Địa chỉ: Số 01, Khóm 2, phường T, Tp C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là anh Nguyễn Bình P trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 09/4/2018, anh cho ông Trần Văn D vay số tiền 1.300.000.000đ để ông D trả nợ vay Ngân hàng, thỏa thuận ngày hôm sau, khi được đáo hạn Ngân hàng, ông D sẽ trả lại, lãi suất thỏa thuận là 3%/ngày, ông D có viết biên nhận khi nhận tiền. Tuy nhiên, đến hạn, anh đã yêu cầu ông D trả tiền nhưng ông D không trả. Trong quá trình vay, ông D chưa trả được vốn, đã trả lãi được hai lần tổng cộng được 17.000.000đ, cụ thể là trả 7.000.000đ tiền lãi vào ngày 09/4/2018 và trả 10.000.000đ tiền lãi vào khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 của năm 2018 rồi ngưng cho đến nay.

Nay anh yêu cầu ông D trả cho anh số vốn là 1.300.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng, tính từ ngày 09/5/2018 cho đến ngày 06/7/2018 là 01 tháng 28 ngày, làm tròn bằng 40.200.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 1.340.200.000đ.

Trước đây anh có yêu cầu bà Trần Thị X và anh Trần Văn L với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có trách nhiệm trả nợ nhưng việc tranh chấp nợ vay giữa anh và ông D không liên quan đến bà Trần Thị X và anh Trần Văn L nên anh

xác định không yêu cầu bà X và anh L trả nợ trong vụ án này, chỉ yêu cầu ông D có trách nhiệm trả nợ cho anh.

Tại bản tự khai và lời trình bày của bị đơn là ông Trần Văn D trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 09/4/2018, ông có nhận số tiền 1.300.000.000đ của anh Nguyễn Bình P để ông trả nợ vay Ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất, ông có viết biên nhận khi nhận số tiền này. Ngay khi nhận tiền, ông có trả cho anh P 7.000.000đ, sau đó khoảng hơn một tháng sau, ông trả tiếp được 10.000.000đ, tổng cộng là 17.000.000đ. Ông xác định khoản tiền đã trả tổng cộng 17.000.000đ này không phải là trả lãi cho khoản vay nêu trên mà là tiền công mà ông trả cho anh P do anh P làm thủ tục, hồ sơ đáo hạn khoản tiền vay cho ông. Từ khi nhận số tiền 1.300.000.000đ nêu trên cho đến nay, ông chưa trả được khoản vốn nào.

Nay ông đồng ý và có trách nhiệm trả số tiền vốn là 1.300.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi của Ngân hàng, không đồng ý trả mức lãi suất mà anh P yêu cầu. Ông không có khả năng trả nợ một lần, khi nào bán đất được ông sẽ trả cho anh P. Bà X, là vợ ông, và anh Long, là con trai của ông, không có liên quan gì trong khoản nợ giữa ông và anh P nên không đề cập đến trách nhiệm trả nợ của bà X và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, anh P và ông D đều thừa nhận về việc, anh P giao cho ông D số tiền 1.300.000.000đ để ông D trả nợ Ngân hàng. Nhưng còn tranh chấp với nhau về việc, anh P yêu cầu ông D trả vốn và lãi tính với mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 09/5/2018 cho đến ngày 06/7/2018, ông D đồng ý trả vốn, không đồng ý mức lãi suất 1,6%/tháng theo yêu cầu của anh P, chỉ đồng ý trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng.

Xét thấy, lời khai của các đương sự là tự nguyện, thống nhất với nhau và phù hợp với biên nhận nhận tiền đề ngày 09/4/2018 do ông D tự viết và ký tên (bút lục số 32), vì vậy tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay có lãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, và anh P khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn là 1.300.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi, xét thấy, sau khi quá thời hạn trả tiền theo như thỏa thuận, anh P yêu cầu ông D trả vốn và lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 06/7/2018 là 01 tháng 28 ngày, làm tròn là 40.200.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Còn đối với khoản tiền 17.000.000đ mà ông D đã trả cho anh P, xét thấy, ông D cho rằng khoản tiền 17.000.000đ mà ông đã trả cho anh P là khoản tiền công do anh P đứng ra làm lại hồ sơ đáo hạn tiền vay tại Ngân hàng cho ông nhưng ông không có tài liệu chứng cứ chứng minh về việc này nên không có cơ sở chấp nhận. Việc anh P cho rằng đây là khoản tiền lãi của tháng 4 năm 2018 nên tại phiên tòa anh không đặt ra yêu cầu trả lãi của tháng 4 năm 2018 là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự, có lợi cho ông Dũng nên được chấp nhận.

Như vậy, anh P được chấp nhận tổng cộng các khoản vốn và lãi là: 1.300.000.000đ vốn + 40.200.000đ lãi = 1.340.200.000đ.

[3] Về trách nhiệm trả nợ, xét thấy, anh P và ông D đều xác định đây là khoản nợ giữa anh P với ông D, không liên quan đến bà X và anh L nên yêu cầu ông D có trách nhiệm trả nợ, không đề cập đến trách nhiệm trả nợ của bà X và anh L, vì vậy ông D phải có trách nhiệm trả nợ cho anh P, đồng thời Tòa án cũng không đưa anh L và bà X tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bình P.

Buộc ông Trần Văn D thanh toán cho anh Nguyễn Bình P tổng số tiền là 1.340.200.000đ (Một tỷ ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ngàn đồng chẵn), trong đó, vốn là 1.300.000.000đ, lãi là 40.200.000đ.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, ông D phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông D phải nộp 52.206.000đ (chưa nộp). Anh P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.000.000đ theo biên lai thu số 0000712 ngày 26/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp Cà Mau khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Kim Oanh